

Số: 40/2025/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức tỉnh Bắc Ninh bị tác động, ảnh hưởng của việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1658/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh năm 2025;

Xét Tờ trình số 240/TTr-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức người lao động trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức tỉnh Bắc Ninh bị tác động, ảnh hưởng của việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức tỉnh Bắc Ninh bị tác động, ảnh hưởng của việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh trước sắp xếp được cơ quan có thẩm quyền điều động, phân công, bố trí đến cơ quan, đơn vị cấp tỉnh sau sắp xếp có khoảng cách di chuyển từ trụ sở làm việc cũ đến trụ sở làm việc mới từ 20 km trở lên, bao gồm:

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

b) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động một số loại công việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; người làm việc ở các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

2. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cơ quan có thẩm quyền điều động, phân công, bố trí từ các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã về công tác tại đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp.

3. Công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền biệt phái từ các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh về công tác tại đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện về việc xác định đối tượng được hưởng hỗ trợ, mức hỗ trợ và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

2. Khoản hỗ trợ được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và không làm căn cứ tính các chế độ, phụ cấp khác.

3. Thời điểm tính hỗ trợ từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định điều động, phân công, bố trí, biệt phái. Thời gian tính hưởng hỗ trợ theo tháng (từ đủ 15 ngày trở lên trong một tháng thì được tính là một tháng).

4. Khoảng cách để tính hỗ trợ chi phí di chuyển:

a) Đối với cấp tỉnh: Là khoảng cách di chuyển một chiều bằng đường bộ ngắn nhất từ trụ sở làm việc cấp tỉnh trước khi sắp xếp đến trụ sở làm việc cấp tỉnh sau khi sắp xếp.

b) Đối với cấp xã: Là khoảng cách di chuyển một chiều bằng đường bộ ngắn nhất từ trụ sở làm việc cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trước khi sắp xếp đến trụ sở làm việc cấp xã sau khi sắp xếp.

c) Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thành phố Bắc Giang (trước khi sắp xếp) được điều động hoặc biệt phái của cấp có thẩm quyền đến làm việc

trong cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội thuộc thị xã Chũ và huyện Lục Ngạn (sau khi được thành lập) khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã tiếp tục được điều động, phân công, bố trí thì trụ sở làm việc được xác định để tính khoảng cách là trụ sở làm việc của thành phố Bắc Giang (trước khi sắp xếp) đến trụ sở làm việc cấp xã sau khi sắp xếp.

d) Xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (trước thời điểm sắp xếp) là các xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang được phê duyệt trong danh sách kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

5. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tiếp tục được điều động, phân công, bố trí hoặc cơ quan, đơn vị thay đổi trụ sở làm việc thì trụ sở được xác định để làm căn cứ tính khoảng cách là trụ sở làm việc khi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác trước thời điểm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.

6. Không áp dụng hỗ trợ đối với các trường hợp sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau khi thực hiện sắp xếp có khoảng cách di chuyển thuận lợi hơn trước khi sắp xếp.

b) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nghỉ việc riêng, nghỉ phép, nghỉ ốm đau, nghỉ thai sản trên 15 ngày/tháng.

c) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nghỉ theo chế độ quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ Về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế có liên quan.

Điều 4. Nội dung, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ

1. Hỗ trợ chi phí di chuyển, lưu trú

a) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ chi phí lưu trú và di chuyển: 3.000.000 đồng/người/tháng;

b) Đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ chi phí lưu trú và di chuyển như sau:

Khoảng cách di chuyển từ 20 km đến dưới 30 km, hỗ trợ: 3.000.000 đồng/người/tháng;

Khoảng cách di chuyển từ 30 km đến dưới 40 km, hỗ trợ: 3.700.000 đồng/người/tháng;

Khoảng cách di chuyển từ 40 km đến dưới 50 km, hỗ trợ: 4.500.000 đồng/người/tháng;

Khoảng cách di chuyển từ 50 km trở lên, hỗ trợ: 5.200.000 đồng/người/tháng;

Đối với địa bàn các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (trước thời điểm sắp xếp), thì khoảng cách di chuyển tính giảm 5 km so với quy định trên.

2. Hỗ trợ kinh phí chi trả tiền lương và các chế độ đóng góp theo lương đối với viên chức biệt phái hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp thông qua đơn vị sự nghiệp cử viên chức biệt phái.

3. Thời gian hỗ trợ: Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2027.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

1. Đối với cán bộ, công chức và người lao động (trừ người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập): Từ nguồn ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

2. Đối với viên chức và người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: Từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị, các quỹ được trích theo quy định của pháp luật và nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo một phần chi thường xuyên:

Đối với số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao: Từ nguồn ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

Đối với số lượng người làm việc nằm ngoài chỉ tiêu số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao: Các cơ quan, đơn vị tự sắp xếp từ dự toán ngân sách nhà nước được giao, nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị, các quỹ được trích theo quy định của pháp luật và nguồn thu hợp pháp khác.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Từ nguồn ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

3. Đối với các quỹ tài chính ngoài ngân sách: Từ nguồn kinh phí hoạt động của quỹ.

4. Đối với viên chức biệt phái hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp thông qua đơn vị sự nghiệp cử viên chức biệt phái: Từ nguồn ngân sách cấp tỉnh.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2027.

2. Giao UBND tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh Khóa XIX, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 10 tháng 10 năm 2025./. Hg

Nơi nhận: H

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Vụ Pháp chế- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIX;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND; UBND các xã, phường;
- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Công TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh: 01 bản giấy, 01 bản điện tử (đăng Công báo);
- Lãnh đạo, chuyên viên VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Oanh